



Tiêu điểm trong ấn phẩm:

01. Xuất nhập cảnh

- Nới lỏng về điều kiện người nước ngoài thuộc đối tượng là chuyên gia/lao động kỹ thuật và thành phần hồ sơ xin cấp/cấp lại Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

02. Thuế Thu nhập cá nhân

- Cục thuế Thành phố Hà Nội sẽ phối hợp đồng thời thanh tra bảo hiểm xã hội trong quá trình thanh tra thuế
- Khoản chi trả thêm cho lao động thử việc chịu thuế TNCN

03. Quản lý thuế

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("GCN ĐKDN") lần đầu
- Không xử phạt vi phạm hành chính do chậm nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian thực hiện Chỉ thị Số 16/CT-TTg & Chỉ thị Số 17/CT-TTg trong một số trường hợp
- Xử lý đối với tiền thuế nộp thừa
- Hướng dẫn truy thu nộp thuế TNDN phát sinh trước khi đáp ứng tiêu chí cơ sở xã hội hóa

04. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế Nhà thầu đối với đối với nghiệp vụ Hedging giá cả hàng hóa
- Thuế Nhà thầu đối với nhập khẩu hàng hóa từ Công ty nước ngoài liên danh
- Thuế GTGT khi chuyển nhượng một phần dự án đầu tư
- Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật thuế tiêu thụ đặc biệt

05. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Ưu đãi thuế đối với hoạt động chế biến thủy sản
- Chính sách thuế TNDN đối với thu nhập phát sinh tại Đà Loan đã đóng thuế tại Đà Loan
- Chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư sản xuất sản phẩm phần mềm khi thay đổi đại diện theo pháp luật
- Chính sách ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư

05. Thương mại & Hải quan

- Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thiết bị máy móc cho nông nghiệp
- Hướng dẫn về việc kê khai mã loại hình trên tờ khai xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu
- Hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công nhưng người nhập khẩu không có cơ sở sản xuất, gia công
- Hướng dẫn điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% đối với thiết bị y tế
- Hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để xây dựng văn phòng làm việc cho doanh nghiệp chế xuất (DNCX)
- Tăng cường thực hiện quản lý việc hoàn thuế GTGT
- Hướng dẫn về chính sách thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)



Xuất nhập cảnh



NGHỊ QUYẾT

Nói lòng về điều kiện người nước ngoài thuộc đối tượng là chuyên gia/lao động kỹ thuật và thành phần hồ sơ xin cấp/cấp lại Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam:

Trong tháng 09 năm 2021, Chính phủ chỉ đạo các địa phương thực hiện linh hoạt, nói lòng một số quy định, điều kiện trong Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2020 (sau đây là “Nghị định 152”) về việc cấp, gia hạn, xác nhận Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam phù hợp với bối cảnh mới nhưng phải tuyệt đối an toàn về phòng, chống dịch COVID-19, cụ thể:

Nói lòng điều kiện người nước ngoài thuộc đối tượng là chuyên gia/lao động kỹ thuật:

1. Quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 3, Nghị định 152 thực hiện như sau: Có bằng đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

2. Quy định tại Điểm a, Khoản 6, Điều 3, Nghị định 152 thực hiện như sau: Được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành khác ít nhất 01 năm và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

Cập nhật hồ sơ xin cấp Giấy phép lao động:

3. Quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 9, Nghị định 152 thực hiện như sau: Giấy tờ chứng minh chuyên gia, lao động kỹ thuật theo quy định tại Khoản 3 và 6, Điều 3, Nghị định 152, là: Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận; văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài về số năm kinh nghiệm của chuyên gia, lao động kỹ thuật hoặc Giấy phép lao động đã được cấp để chứng minh kinh nghiệm.

Cập nhật hồ sơ xin cấp, cấp lại, miễn Giấy phép lao động:

4. Quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 8; Khoản 7, Điều 9; Khoản 5, Điều 17, Nghị định 152 thực hiện như sau: Bản sao hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật.

Quy định khác:

5. Cho phép người lao động nước ngoài đã được cấp Giấy phép lao động và đang còn hiệu lực được cử, điều động hoặc biệt phái đến làm việc tại tỉnh, thành phố khác với thời hạn không quá 06 tháng và người sử dụng lao động phải báo cáo với cơ quan quản lý lao động nơi người lao động nước ngoài đến làm việc mà không phải làm lại Giấy phép lao động.

(Nghị quyết số 105/NQ-CP ban hành bởi Văn phòng Chính phủ ngày 09/09/2021)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập cá nhân



KẾ HOẠCH THU HỒI NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Cục thuế Thành phố Hà Nội sẽ phối hợp đồng thời thanh tra bảo hiểm xã hội trong quá trình thanh tra thuế

Khi thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế, Cục thuế sẽ phối hợp đơn đốc đơn vị đóng BHXH theo quy định. Đồng thời khi kết luận thanh tra, kiểm tra, cục thuế yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp nợ BHXH nộp đủ tiền. Đơn vị chưa tham gia BHXH cho người lao động phải tham gia và đóng BHXH đúng quy định của pháp luật, đồng thời định kỳ thông tin kết quả cho BHXH thành phố.

Qua thanh tra, kiểm tra, nếu cơ quan thuế phát hiện các đơn vị khai báo đã tham gia BHXH cho người lao động, đã nộp tiền BHXH đầy đủ và đưa vào chi phí hợp lý giảm trừ thuế, nhưng thực tế chưa đóng hoặc nợ đóng BHXH thì cơ quan thuế sẽ chuyển cho cơ quan chức năng liên quan xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

(Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/08/2021 ban hành bởi UBND Thành phố Hà Nội)

VĂN BẢN MỚI

Khoản chi trả thêm cho lao động thử việc chịu thuế TNCN

Trường hợp công ty chi trả thêm cho người lao động thử việc (không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) cùng lúc với kỳ lương một khoản tiền được xác định là các khoản lợi ích bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công mà người lao động được hưởng thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân.

(Công văn số 32076/CTHN-TTHT ngày 19/08/2021 ban hành bởi Cục thuế Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Quản lý Thuế



NGHỊ ĐỊNH

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCN ĐKDN”) lần đầu

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có đề cập đến việc hỗ trợ lệ phí môn bài, trong đó, cụ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp GCN ĐKDN lần đầu.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Không xử phạt vi phạm hành chính do chậm nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian thực hiện Chỉ thị Số 16/CT-TTg & Chỉ thị Số 17/CT-TTg trong một số trường hợp

Người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế nhưng trong thời gian bị cách ly (bao gồm cả thời gian cách ly toàn xã hội theo văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, cách ly theo vùng, khu vực theo quyết định của cơ quan chính quyền địa phương, cách ly theo quyết định thông báo của cơ quan, nhà nước có thẩm quyền) không thể thực hiện nộp hồ sơ khai thuế đúng quy định pháp luật dẫn đến chậm nộp hồ sơ khai thuế thì không bị xử phạt vi phạm hành chính, trong các trường hợp sau:

- Người nộp thuế là tổ chức, cá nhân có trụ sở doanh nghiệp, địa chỉ (thường trú, tạm trú) nằm trong vùng bị cách ly, khu vực bị cách ly;
- Cá nhân thuộc đối tượng bị cách ly theo quyết định, thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do dịch bệnh Covid-19.

(Công văn số 6770/CTTPHCM-KK ngày 19 tháng 07 năm 2021, ban hành bởi Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh)

(Công văn số 29592/CTHN-KK ngày 29 tháng 07 năm 2021, ban hành bởi Cục Thuế Thành phố Hà Nội)

Xử lý đối với tiền thuế nộp thừa

Trường hợp công ty có số tiền thuế nộp thừa thì thực hiện xử lý theo hướng dẫn tại Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Trường hợp công ty đề nghị điều chỉnh nội dung khoản nộp Ngân sách nhà nước được cơ quan thuế hạch toán, công ty thực hiện theo thư tra soát mẫu C1-11/NS của Thông tư số 84/2016/TT-BTC, kèm theo chứng từ nộp thuế hoặc thông tin liên quan đến nội dung đề nghị Điều chỉnh sai sót gửi cơ quan thuế.

(Công văn số 3685/CTBGI-TTHT ngày 10 tháng 08 năm 2021, ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bắc Giang)

THÔNG TƯ

Hướng dẫn truy thu nộp thuế TNDN phát sinh trước khi đáp ứng tiêu chí cơ sở xã hội hóa

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 71/2021/TT-BTC vào ngày 17/08/2021, có hiệu lực từ ngày 01/11/2021 hướng dẫn về thuế TNDN đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/08/2014 của Chính phủ.

Theo đó, cơ sở xã hội hóa phải tự khai nộp bổ sung hoặc bị cơ quan thuế truy thu đối với số thuế TNDN phát sinh trước khi đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn cơ sở xã hội hóa (nếu có). Trường hợp cơ sở xã hội hóa khai nộp bổ sung thuế TNDN trước ngày 02/11/2021 sẽ được miễn xử phạt và miễn tính tiền chậm nộp.

Thông tư này được áp dụng đối với các cơ sở xã hội hóa thành lập trước ngày 22/07/2016 (ngày Quyết định số 1470/QĐ-TTg có hiệu lực).



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu đối với đối với nghiệp vụ Hedging giá cả hàng hóa

Trường hợp công ty Việt Nam ký hợp đồng quyền phân phối với Công ty nước ngoài có thực hiện nghiệp vụ Hedging giá cả hàng hóa nhằm giảm thiểu rủi ro biến động nguyên vật liệu đầu vào cho công ty, thì:

- Trường hợp công ty Việt Nam nhận được khoản chênh lệch khi thực hiện nghiệp vụ Hedging trong thỏa thuận bảo hiểm rủi ro hàng hóa:

✓ Về thuế GTGT:

- Không chịu thuế GTGT nếu khoản thu nhập này được xác định là dịch vụ tài chính phái sinh theo quy định của pháp luật; hoặc
- Không phải kê khai nộp thuế GTGT nếu khoản thu nhập này là khoản thu nhập tài chính khác và công ty Việt Nam sử dụng phiếu thu thay thế.

- ✓ Về thuế TNDN: Công ty ghi nhận thu nhập khác và tính thuế TNDN.

- Trường hợp công ty Việt Nam chi trả khoản chênh lệch khi thực hiện nghiệp vụ Hedging cho công ty nước ngoài:

Nếu công ty nước ngoài không đáp ứng một trong các điều kiện về trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam thì công ty Việt Nam có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay công ty nước ngoài trước khi trả thu nhập:

- ✓ Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu là 2%; và

✓ Thuế GTGT:

- Không chịu thuế GTGT nếu khoản thu nhập này được xác định là dịch vụ tài chính phái sinh theo quy định của pháp luật.
- thuộc đối tượng không phải kê khai nộp thuế GTGT nếu khoản thu nhập này là khoản thu nhập tài chính khác.

(Công văn số 2356/CT-TTHT ngày 26/07/2021, ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Long An)

Thuế Nhà thầu đối với nhập khẩu hàng hóa từ Công ty nước ngoài liên danh

Trường hợp công ty nước ngoài liên danh với công ty Việt Nam cung cấp hàng hóa tại Việt Nam theo điều kiện giao hàng của điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam thì NTNN thuộc đối tượng chịu thuế NTNN tại Việt Nam.

(Công văn số 31558/CTHN-TTHT ngày 13/08/2021, ban hành bởi Cục Thuế Thành phố Hà Nội)

Thuế GTGT khi chuyển nhượng một phần dự án đầu tư

Trường hợp công ty chuyển nhượng một phần dự án đầu tư cho công ty khác, nếu công ty nhận chuyển nhượng tiếp tục thực hiện dự án theo quy định của pháp luật và đáp ứng các điều kiện về dự án đầu tư theo Luật Đầu tư và Luật kinh doanh bất động sản và để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì khi tiến hành chuyển nhượng, công ty chuyển nhượng không phải kê khai, tính và nộp thuế GTGT cho việc chuyển nhượng dự án.

Trường hợp không đáp ứng các điều kiện về chuyển nhượng dự án đầu tư nêu trên thì công ty chuyển nhượng phải kê khai, tính và nộp thuế GTGT theo quy định.

(Công văn số 12482/CTBDU-TTHT ngày 12/08/2021 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật thuế tiêu thụ đặc biệt

Dự thảo bổ sung thêm đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (xe ô tô điện chạy pin) vào Khoản 4, Mục I Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt.

Theo đó, mức thuế suất đối với các loại xe ô tô điện chạy pin từ 2% đến 10% tùy theo lộ trình áp dụng và số lượng chỗ ngồi. Cụ thể là sự khác nhau về thuế suất áp dụng giữa các loại xe ô tô điện chạy pin chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống, từ 10 đến dưới 16 chỗ ngồi và từ 16 đến dưới 24 chỗ ngồi, và loại thiết kế vừa chở người vừa chở hàng, cũng như có sự thay đổi thuế suất áp dụng từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành và từ năm thứ 6 kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Dự thảo số 1 ban hành ngày 25/08/2021 và vẫn chưa chính thức có hiệu lực.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Ưu đãi thuế đối với hoạt động chế biến thủy sản

Kể từ kỳ tính thuế năm 2015, thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến thủy sản nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định được hưởng mức ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") như sau:

- Nếu phát sinh tại **địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn** được áp dụng **miễn thuế TNDN**.
- Nếu phát sinh tại **địa bàn kinh tế xã hội khó khăn** được áp dụng thuế suất **thuế TNDN 10%**.

(Công văn số 2753/TCT-CS ngày 23/07/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Chính sách thuế TNDN đối với thu nhập phát sinh tại Đà Loan đã đóng thuế tại Đà

Trường hợp năm 2020 Công ty có phát sinh thu nhập tại Đà Loan (nước đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam), đã chịu thuế TNDN (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế TNDN) ở Đà Loan, số thuế đã nộp đúng theo quy định của luật nước ngoài và quy định tại Hiệp định thì **số tiền thuế đã nộp (hoặc được coi như đã nộp) tại Đà Loan sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam** nếu đảm bảo các điều kiện và thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 48, Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty cần thực hiện thủ tục khấu trừ thuế nước ngoài phát sinh không quá 03 năm trước thời điểm đề nghị áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước ngoài, trừ khi có quy định khác về giới hạn hưởng lợi theo Hiệp định, theo hướng dẫn tại Khoản 4, Điều 44, Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty thực hiện kê khai số thuế TNDN đã nộp tại nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế vào **Phụ lục 03-4/TNDN** ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC và thể hiện tại **Chỉ tiêu C15** (số thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế) **trên Tờ khai quyết toán thuế TNDN** (mẫu số 03/TNDN) ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC.

(Công văn số 31912/CTHN-TTHT ngày 17/08/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư sản xuất sản phẩm phần mềm khi thay đổi đại diện theo pháp luật

Trường hợp công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu năm 2012 và đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề, trong đó có "sản xuất phần mềm", nếu công ty đáp ứng điều kiện (i) doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực sản xuất phần mềm theo quy định và (ii) không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 18, Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính thì được áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với doanh thu "sản xuất phần mềm" theo quy định.

Trường hợp sau một thời gian hoạt động, Công ty đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật, nếu sự thay đổi này không ảnh hưởng đến điều kiện hưởng ưu đãi thuế TNDN thì Công ty được tiếp tục ưu đãi cho thời gian còn lại.

(Công văn số 31451/CTHN-TTHT ngày 12/08/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chính sách ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư

Căn cứ theo quy định tại Khoản 8, Điều 18, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính, trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN, nếu trong năm tính thuế mà doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định thì doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi trong năm tính thuế đó và năm đó sẽ tính trừ vào thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp.

Theo đó, trường hợp Công ty được hưởng ưu đãi do thực hiện dự án tại khu công nghiệp, nếu sau này di chuyển địa điểm thực hiện dự án đến cụm công nghiệp khác thì Công ty không còn đáp ứng điều kiện là dự án đầu tư thực hiện tại khu công nghiệp, do đó kể từ năm dời địa điểm không được hưởng tiếp ưu đãi thuế.

(Công văn số 1784/TCT-CS ngày 28/05/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thiết bị máy móc cho nông nghiệp

Bộ Tài Chính (“BTC”) đưa ra ý kiến cho các kiến nghị về chính sách thuế nhập khẩu, và thuế GTGT như sau:

- Về kiến nghị giảm thuế Nhập khẩu linh kiện phụ tùng không đồng bộ dùng để sản xuất lắp ráp động cơ, máy nông nghiệp từ 10% - 20% như hiện hành xuống thành 0% đến 5%, theo BTC:**
 - Việc quy định mức thuế suất thuế Nhập khẩu ưu đãi đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện căn cứ các nguyên tắc tại Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu, và phù hợp với các cam kết quốc tế. Doanh nghiệp có thể tận dụng các Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam với các nước trên thế giới, để được hưởng mức thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (cắt giảm tới 0%) cho hàng hóa nhập khẩu.
 - Trường hợp doanh nghiệp có kiến nghị như trên, thì cần nêu rõ tên gọi, mã số hàng hóa (mã HS), đặc điểm của các linh kiện, phụ tùng cũng như hiện trạng, khả năng sản xuất của đơn vị, để BTC có cơ sở và thông tin xem xét, báo cáo Chính phủ trong quá trình sửa đổi, bổ sung Biểu thuế Nhập khẩu ưu đãi trong thời gian tới.

2. Về kiến nghị sửa đổi chính sách áp dụng thuế GTGT đối với mặt hàng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp (MMTB):

- Theo BTC, việc chuyển MMTB từ đối tượng không chịu thuế GTGT sang đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 0% là chưa phù hợp với chính sách hiện hành cũng như thông lệ quốc tế;
- Tuy nhiên, BTC nghi nhận và sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu sửa đổi Luật thuế GTGT từ đối tượng không chịu thuế GTGT sang đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5%.

(Công văn số 7870/BTC-CST ngày 16/07/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)

Hướng dẫn về việc kê khai mã loại hình trên tờ khai xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu

Khi xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc từ hàng nhập khẩu (chưa qua quá trình gia công, chế biến) để trả lại chủ hàng, xuất ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan, người khai hải quan thực hiện như sau:-

- Khai mã loại hình B13, đối với trường hợp người xuất khẩu là người nhập khẩu ban đầu, hoặc được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu và hàng hóa đáp ứng điều kiện không thu thuế Xuất khẩu, hoàn thuế Nhập khẩu.

Trên “Phần ghi chú” của tờ khai xuất khẩu điện tử, hoặc ô “Ghi chép khác” của tờ khai giấy, kê khai chính xác: -

- số tờ khai nhập khẩu trước đây; và
- nội dung ‘Hàng hóa thuộc đối tượng không thu thuế Xuất khẩu, hoàn thuế Nhập khẩu’.

- Khai mã loại hình B11, đối với trường hợp người xuất khẩu không có nhu cầu đề nghị không thu thuế Xuất khẩu, hoàn thuế Nhập khẩu hoặc người xuất khẩu không phải người nhập khẩu ban đầu, người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu.

Trên “Phần ghi chú” của tờ khai xuất khẩu điện tử, hoặc ô “Ghi chép khác” của tờ khai giấy, ghi rõ nội dung ‘Tờ khai này không sử dụng để thực hiện các thủ tục không thu thuế Xuất khẩu, hoàn thuế Nhập khẩu’.

(Công văn số 4032/TCHQ-GSQL ngày 16/08/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công nhưng người nhập khẩu không có cơ sở sản xuất, gia công

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, một trong những cơ sở để xác định hàng hóa nhập khẩu để gia công sản phẩm xuất khẩu được miễn thuế, là người nộp thuế (hoặc tổ chức, cá nhân nhận gia công lại cho người nộp thuế) có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để gia công xuất khẩu, nhưng chưa có cơ sở sản xuất, gia công thì hàng hóa nhập khẩu không đủ điều kiện được miễn thuế.

(Công văn số 4065/TCHQ-TXNK ngày 17/08/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hướng dẫn điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% đối với thiết bị y tế

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11/06/2021 của Bộ Tài Chính, mặt hàng thiết bị y tế nhập khẩu sẽ được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 5%, nếu đáp ứng các quy định sau về:-

- Giấy phép Nhập khẩu; hoặc
- Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành; hoặc
- Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn theo quy định pháp luật về y tế; hoặc
- thuộc Danh mục trang thiết bị y tế thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

(Công văn số 4069/TCHQ-TXNK ngày 18/08/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan).

Hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để xây dựng văn phòng làm việc cho doanh nghiệp chế xuất (DNCX)

Trường hợp doanh nghiệp nội địa là nhà thầu phụ nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam để tham gia thực hiện gói thầu theo hợp đồng được ký với nhà thầu chính để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan, thì nhà thầu phụ phải kê khai, nộp thuế Nhập khẩu và thuế GTGT theo quy định.

Tổng Cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra, rà soát, và tiến hành truy thu thuế đối với những trường hợp chưa kê khai, nộp thuế tại khâu nhập khẩu theo đúng quy định.

(Công văn số 4199/TCHQ-TXNK ngày 27/08/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Tăng cường thực hiện quản lý việc hoàn thuế GTGT

Ngày 27/08/2021 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 9877/BTC-VP đề nghị Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tăng cường thực hiện quản lý việc hoàn thuế GTGT, với các trọng điểm như sau:

- Thực hiện kiểm tra chặt chẽ hồ sơ kê khai hoàn thuế GTGT, và tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau hoàn thuế;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoàn thuế, và sớm áp dụng hóa đơn điện tử;
- Kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách hoàn thuế GTGT để gian lận, sử dụng hóa đơn giả...
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng khác.

(Công văn số 9877/BTC-VP ngày 27/08/2021 ban hành bởi Bộ Tài Chính).



Liên hệ

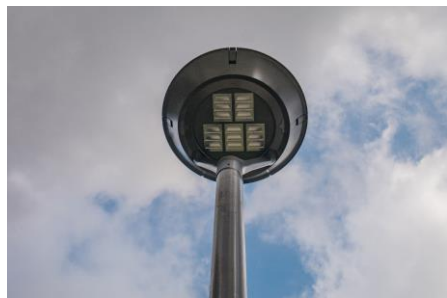
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Hướng dẫn về chính sách thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)

Theo quy định tại Khoản 13, Điều 16 Luật thuế Xuất khẩu thuế Nhập khẩu, nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất ô tô thuộc đối tượng chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt, thì không được miễn thuế Nhập khẩu trong thời hạn 05 năm.

(Công văn số 4249/TCHQ-TXNK ngày 30/08/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham
khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chỉ nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.